

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỒ SƠ MỜI CHÀO GIÁ

Gói dịch vụ: Lắp đặt bảng hiệu năm 2026

Bên mời chào giá: Công ty CP Kinh doanh Khí miền Nam – Chi nhánh miền Tây

CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ
MIỀN NAM – CHI NHÁNH MIỀN TÂY

GIÁM ĐỐC



Lê Xuân Hòa

Cần Thơ, ngày 11 tháng 08 năm 2026

MỤC LỤC

Nội dung	Trang
Từ ngữ viết tắt	3
Phần A. Chỉ dẫn đối với nhà cung cấp	4-7
Phần B. Yêu cầu về kỹ thuật và tiêu chuẩn đánh giá	8
Phần C. Các biểu mẫu	9-12
Mẫu số 1. Đơn chào hàng và Biểu chào giá.....	9-10
Mẫu số 2. Giấy ủy quyền.....	11-12
Phần D. Dự thảo hợp đồng.....	13-17

TỪ NGỮ VIẾT TẮT

HSMCG Hồ sơ mời chào giá

HSCG Hồ sơ chào giá

VNĐ Việt Nam Đồng

...

Ghi chú: chữ thường in nghiêng trong (...) là hướng dẫn thực hiện.

PHẦN A - CHỈ DẪN ĐỐI VỚI NHÀ CUNG CẤP

Mục 1. Nội dung mua sắm

Bên mời chào giá mời Nhà cung cấp tham gia chào giá gói dịch vụ: “**Lắp đặt bảng hiệu năm 2026**”

Mục 2. Phạm vi cung cấp:

Nhà cung cấp thực hiện gói dịch vụ: “**Lắp đặt bảng hiệu năm 2026**” với nội dung sau:

STT	Tên khách hàng	Địa chỉ	Chất liệu	Kích thước bảng hiệu (D × R) (m)	Số lượng	Diện tích (m²)
1	CH Gas Út Sỏi	Tổ 9, Ấp Minh Phong, Xã Bình An, Tỉnh An Giang	Bảng bạt không gân in UV lót tole	4,4 × 1,5	1	6,6
2	Công ty TNHH Gas Hiền Mai	Ấp 2, Xã An Ngãi Trung, Tỉnh Vĩnh Long	Bảng alu, chữ mica	10,5 × 1,3	1	13,65
3	Công ty TNHH Gas Hưng Tiên Thủy	779 Ấp Chánh, Xã Tiên Thủy, Tỉnh Vĩnh Long	Bảng bạt không gân in UV lót tole	6,5 × 1,5	1	9,75
4	CH Gas Hữu Nhân	Ấp Đồng Lợi, Xã Đông Thuận, TPCT	Bảng bạt không gân in UV lót tole	4,3 × 1,3	1	5,59
5	CH Gas Nguyễn Văn Bền	KV Thới An 1, Phường Thốt Nốt, TPCT	Bảng bạt không gân in UV lót tole	5,8 × 1,5	1	8,7
6	Chi nhánh miền Tây tại Vĩnh Long	46D Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường Tân Hạnh, Tỉnh Vĩnh Long	Bảng bạt không gân in UV lót tole	5,3 × 3	1	15,9
				3,85 × 0,64	2	4,928
7	Gas Phú Sỹ	Đường Trần Ngọc Quế, TPCT	Hình bình gas in decal trên máy UV cán format 5mm, hông uốn nổi 2cm	1,6 × 0,75	2	2,4

8	CH Gas Hùng Duy	Ấp Phú Phong, Xã Tiên Thủy, Tỉnh Vĩnh Long	Bảng bạt không gân in UV lót tole	5 × 1,5	1	7,5
9	Đại lý gas Quốc Thái	Ấp Mỹ Lương, Xã Long Tiên, Tỉnh Đồng Tháp	Bảng bạt không gân in UV lót tole	7 × 1,6	1	11,2
10	Cửa hàng 2 Lúa	Ấp Thạnh lợi 2, Phường Trung Nhứt, TPCT	Bảng bạt không gân in UV lót tole	3,8 × 1,3	1	4,94
11	CH Kinh Doanh Gas Dầu Khí Long An	Số 121 đường Huỳnh Văn Gấm, phường Long An, tỉnh Tây Ninh	Sửa bảng alu cắt chữ mica bị rớt		1	
12	CH TNHH MTV Phạm Thị Thanh Loan	69 Nguyễn Truyền Thanh, Phường Bình Thủy, TPCT	Bảng bạt không gân in UV lót tole	3,7 × 1,25	1	4,625
			Bảng bạt không gân in UV lót tole	3,5 × 1,05	1	3,675
13	Đại lý Gas Cường Thịnh	Ấp Vĩnh Lộc, Xã Châu Phú, Tỉnh An Giang	Bảng bạt không gân in UV lót tole	5,5 × 1,5	1	8,25
14	Công ty TNHH MTV Năng Lượng Xanh Trà Vinh	148 Đường 3/2, Ấp 3, Xã Trà Cú, Tỉnh Vĩnh Long	Bảng bạt không gân in UV lót tole	5,5 × 1,5	1	8,25
15	Cửa hàng gas Dầu Khí	Võ Văn Kiệt, Phường Bình Thủy, TPCT	Chữ cắt format 10mm, xịt sơn theo màu maket		1	
16	Cty TNHH Gas Thanh Ngân	241 Ấp Trà Quýt A, Xã Phú Tâm, TPCT	Bảng alu, chữ mica	10,2 × 2,56	1	26,112
			đèn pha 100W		5	

Mục 3. Thời hạn cung cấp hàng hóa, dịch vụ

Thời hạn cung cấp dịch vụ: Từ ngày hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026.

Mục 4. Quy định về HSCG

1. HSCG, cũng như tất cả các văn bản, tài liệu trao đổi giữa Bên mời chào giá và Nhà cung cấp liên quan đến việc chào giá, phải được viết bằng tiếng Việt; được đánh máy, in bằng mực không tẩy được; đánh số trang theo thứ tự liên tục. Đơn chào hàng, biểu giá chào, thư giảm giá (nếu có) và các văn bản bổ sung, làm rõ HSCG (nếu có) phải được đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp ký, đóng dấu (nếu có). Những chữ viết chen giữa, tẩy xóa hoặc viết đè lên bản đánh máy chỉ có giá trị khi có chữ ký của người ký đơn chào hàng ở bên cạnh và được đóng dấu (nếu có).

2. HSCG do Nhà cung cấp chuẩn bị bao gồm các nội dung sau:

a) Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp:

- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (bản photocopy);

- Đơn chào hàng, biểu giá chào;

b) Các tài liệu đáp ứng yêu cầu kỹ thuật:

- Cam kết cung cấp dịch vụ theo đúng phạm vi công việc quy định trong HSMCG.

- Cam kết cung cấp bảng hiệu đáp ứng các yêu cầu theo tiêu chuẩn về kích thước, font chữ, chất liệu,....

3. Nhà cung cấp không được tham dự chào giá đối với các gói dịch vụ mà Nhà cung cấp đã thực hiện tư vấn cho Bên mời chào giá trước đó, HSCG của các Nhà cung cấp này sẽ được coi là KHÔNG hợp lệ và bị loại.

Mục 5. Đơn chào hàng

a) Đơn chào hàng được ghi đầy đủ theo Mẫu số 1 Phần C, có chữ ký của người đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp (người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp hoặc người được ủy quyền kèm theo giấy ủy quyền hợp lệ theo Mẫu số 2 Phần C).

b) Nhà cung cấp chào giá theo VNĐ, đơn giá đã bao gồm các loại thuế và phí (nếu có).

Mục 6. Giá chào hàng

1. Giá chào hàng là giá do Nhà cung cấp nêu trong Đơn chào hàng sau khi trừ phần giảm giá (nếu có). Giá chào hàng phải bao gồm toàn bộ chi phí cần thiết để thực hiện gói dịch vụ trên cơ sở yêu cầu của HSMCG. Giá chào hàng được chào bằng Việt Nam đồng.

2. Trường hợp Nhà cung cấp có thư giảm giá thì có thể nộp cùng với HSCG hoặc nộp riêng song phải đảm bảo Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSCG. Trường hợp thư giảm giá nộp cùng với HSCG thì Nhà cung cấp phải thông báo cho Bên mời chào giá trước thời điểm hết hạn nộp HSCG hoặc phải có bảng kê thành phần HSCG trong đó có thư giảm giá. Trong thư giảm giá cần nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá đối với từng dịch vụ cụ thể nêu trong biểu giá chào bằng giá trị tuyệt đối. Trường hợp không nêu rõ nội dung, cách thức giảm giá thì được hiểu là giảm đều theo tỷ lệ cho tất cả các loại dịch vụ nêu trong biểu giá chào.

Mục 7. Thời gian có hiệu lực của HSCG

Thời gian có hiệu lực của HSCG là **30 ngày** kể từ thời điểm hết hạn nộp HSCG là **08 giờ 30 phút, ngày 20 tháng 8 năm 2026**.

Mục 8. Quy định nộp HSCG

Nhà cung cấp nộp HSCG đến Bên mời chào giá bằng cách gửi trực tiếp/gửi qua đường bưu điện/bằng fax/email nhưng phải đảm bảo Bên mời chào giá nhận được trước thời điểm hết hạn nộp HSCG là **09 giờ 00 phút, ngày 20 tháng 8 năm 2026**. HSCG của Nhà cung cấp gửi đến sau thời điểm hết hạn nộp HSCG là không hợp lệ và bị loại.

Địa chỉ nhận HSCG:

- Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam - Chi nhánh miền Tây;
- Địa chỉ: Lô II.5, II.6, KCN Trà Nóc 2, Phường Phước Thới, Thành phố Cần Thơ;
- Điện thoại: 02923 843 064; Fax: 02923 843 063.

Mục 9. Làm rõ HSCG

1. Trong quá trình đánh giá HSCG, Bên mời chào giá có thể yêu cầu Nhà cung cấp làm rõ nội dung của HSCG và bổ sung tài liệu trong trường hợp HSCG thiếu tài liệu theo yêu cầu của HSMCG với điều kiện không làm thay đổi nội dung cơ bản của HSCG đã nộp, không thay đổi giá chào.

2. Việc làm rõ HSCG được thực hiện giữa Bên mời chào giá và Nhà cung cấp có HSCG cần phải làm rõ dưới hình thức trao đổi trực tiếp. Trong văn bản yêu cầu làm rõ cần quy định thời hạn làm rõ của Nhà cung cấp. Nội dung làm rõ HSCG thể hiện bằng văn bản được Bên mời chào giá bảo quản như một phần của HSCG. Trường hợp quá thời hạn làm rõ mà Bên mời chào giá không nhận được văn bản làm rõ hoặc Nhà cung cấp có văn bản làm rõ nhưng không đáp ứng được yêu cầu làm rõ của Bên mời chào giá thì Bên mời chào giá xem xét, xử lý theo các quy định nêu tại HSMCG.

Mục 10. Đánh giá HSCG

Việc đánh giá HSCG được thực hiện theo trình tự như sau:

1. Kiểm tra tính hợp lệ của HSCG, bao gồm:

- a) Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp ;
- b) Thời gian ký và chữ ký hợp lệ trong các tài liệu như đơn chào hàng, biểu giá chào, bảo đảm chào giá;
- c) Hiệu lực của HSCG.

HSCG hợp lệ là hồ sơ đáp ứng tất cả các yêu cầu về tính hợp lệ và được chuyển đánh giá tiếp về kỹ thuật.

HSCG sẽ bị loại bỏ và không được đánh giá tiếp nếu HSCG không đáp ứng một trong các yêu cầu về tính hợp lệ của HSCG.

2. Đánh giá về yêu cầu kỹ thuật: Bên mời chào giá đánh giá theo các yêu cầu về kỹ thuật nêu trong HSMCG đối với các HSCG đáp ứng yêu cầu về tính hợp lệ, việc đánh giá các yêu cầu về kỹ thuật được thực hiện bằng phương pháp theo tiêu chí “**đạt**”, “**không đạt**”. HSCG vượt qua bước đánh giá về kỹ thuật khi tất cả yêu cầu về kỹ thuật đều được đánh giá là “**đạt**” và chuyển so sánh giá chào.

3. So sánh giá chào:

a) Bên mời chào giá tiến hành việc sửa lỗi và hiệu chỉnh sai lệch.

b) Bên mời chào giá so sánh giá chào của các HSCG đáp ứng về yêu cầu kỹ thuật để xác định HSCG có giá chào thấp nhất được xếp thứ nhất và xếp theo thứ tự giá chào từ thấp đến cao.

Mục 11. Điều kiện đối với Nhà cung cấp được đề nghị trúng giá

Nhà cung cấp được đề nghị trúng giá khi đáp ứng đủ các điều kiện sau đây:

a) Có HSCG hợp lệ và đáp ứng yêu cầu kỹ thuật trong HSMCG;

b) Có giá chào thấp nhất sau sửa lỗi, hiệu chỉnh sai lệch và không vượt giá dự toán gói dịch vụ.

Mục 12. Thông báo kết quả chào giá

Bên mời chào giá thông báo kết quả chào hàng bằng văn bản cho tất cả các Nhà cung cấp tham gia nộp HSCG sau khi có quyết định phê duyệt kết quả lựa chọn nhà cung cấp. Đối với Nhà cung cấp trúng giá phải ghi rõ thời gian, địa điểm tiến hành đàm phán, hoàn thiện hợp đồng. Nếu Nhà cung cấp đứng thứ 1 không tới đàm phán, hoàn thiện hợp đồng thì Bên mời chào giá sẽ mời Nhà cung cấp tiếp sau vào đàm phán.

Mục 13. Đàm phán, hoàn thiện và ký kết hợp đồng

Bên mời chào giá tiến hành đàm phán, hoàn thiện hợp đồng với Nhà cung cấp trúng giá để ký kết hợp đồng.

Mục 14. Kiến nghị trong chào giá

1. Nhà cung cấp có quyền kiến nghị về kết quả chào giá và những vấn đề liên quan trong quá trình tham gia chào giá khi thấy quyền, lợi ích của mình bị ảnh hưởng.

Trường hợp Nhà cung cấp có kiến nghị về kết quả chào giá, Nhà cung cấp gửi văn bản tới Bên mời chào giá về giải quyết kiến nghị theo địa chỉ: Công ty Cổ phần Kinh doanh Khí miền Nam - Chi nhánh miền Tây - Lô II.5, II.6, KCN Trà Nóc 2, Phường Phước Thới, Thành phố Cần Thơ; ĐT: 02923 843 064; FAX: 02923 843 063.

Mục 15. Bảo đảm dự chào giá: Không áp dụng

Mục 16. Xử lý vi phạm

Trường hợp Nhà cung cấp có các hành vi vi phạm quy định chào giá thì tùy theo mức độ vi phạm sẽ bị xử lý căn cứ theo quy định của pháp luật liên quan.

-----oOo-----

PHẦN B - YÊU CẦU BỘ HỒ SƠ CHÀO GIÁ

I. Tài liệu chứng minh tư cách hợp lệ của Nhà cung cấp

1. Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 01 photocopy;
2. Đơn chào hàng: 01 bản chính;
3. Giấy ủy quyền (nếu có): 01 bản chính.

II. Yêu cầu về kỹ thuật

TT	Nội dung yêu cầu	ĐẠT	KHÔNG ĐẠT
1	Chất liệu: Bạt không gân P7 in UV lót tole; Alu, chữ mica (khung sắt); Alu, chữ mica (khung inox)	Đáp ứng	Không đáp ứng
2	Kích thước	Đáp ứng	Không đáp ứng

PHẦN C – CÁC BIỂU MẪU

Mẫu số 1

ĐƠN CHÀO HÀNG

....., ngày ... tháng ... năm ...

Kính gửi (Ghi tên Bên mời chào giá)

(sau đây gọi là Bên mời chào giá)

Sau khi nghiên cứu Hồ sơ mời chào giá mà chúng tôi đã nhận được, chúng tôi, ... (Ghi tên Nhà cung cấp), cam kết thực hiện gói dịch vụ ... (Ghi tên Gói dịch vụ) theo đúng các yêu cầu quy định trong Hồ sơ mời chào giá với biểu giá chào (đính kèm) như sau:

Thời gian cung cấp dịch vụ hàng hóa: tháng kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực (thời gian thực hiện cung cấp hàng hóa/dịch vụ)

Nếu hồ sơ chào giá của chúng tôi được chấp nhận, chúng tôi cam kết cung cấp dịch vụ theo đúng các điều khoản thỏa thuận theo hợp đồng.

Hồ sơ chào giá này có hiệu lực trong thời gian ngày (..... ngày), kể từ giờ, ngày ... tháng ... năm ... (Ghi thời điểm hết hạn nộp hồ sơ chào giá).

Đại diện hợp pháp của Nhà cung cấp(1)

(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu)

Lưu ý: (1)

Trường hợp đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp ủy quyền cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này. Trường hợp tại Điều lệ công ty, Quyết định thành lập chi nhánh hoặc tại các tài liệu khác liên quan có phân công trách nhiệm cho cấp dưới ký đơn chào hàng thì phải gửi kèm theo bản chụp các văn bản, tài liệu này (không cần lập Giấy ủy quyền theo Mẫu số 2 Phần này). Trước khi ký kết hợp đồng, Nhà cung cấp trúng giá phải trình Bên mời chào giá bản chụp được chứng thực của các văn bản, tài liệu này. Trường hợp phát hiện thông tin kê khai ban đầu là không chính xác thì Nhà cung cấp bị coi là vi phạm quy định tham gia chào giá và không được hoàn trả đảm bảo chào giá.

BIỂU GIÁ CHÀO

STT	Tên khách hàng	Địa chỉ	Chất liệu	Kích thước bảng hiệu (D × R) (m)	Số lượng	Diện tích (m²)	Đơn giá (Chưa VAT)	Tổng Tiền
A	TỔNG							
B	PHÍ KHÁO SÁT, VẬN CHUYỂN VÀ LẮP ĐẶT (...%)							
C	TỔNG CỘNG (A+B)							
D	THUẾ GTGT (...%)							
E	TỔNG CỘNG (C+D)							

Đại diện hợp pháp của nhà cung cấp

[ghi tên, chức danh, ký tên và đóng dấu]

TÊN CQ, TC CHỦ QUẢN
TÊN CƠ QUAN, TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../UQ-...

..., ngày ... tháng ... năm ...

Mẫu số 2

GIẤY ỦY QUYỀN⁽¹⁾

Căn cứ Điều lệ Công ty ...;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 17 tháng 6 năm 2020;

1. Người ủy quyền

Ông/Bà ... – Chức vụ: ...

Số CCCD/Hộ chiếu: ...

Là người đại diện theo pháp luật của ... *(ghi tên Nhà cung cấp)* có địa chỉ tại ...
(ghi địa chỉ của nhà cung cấp)

2. Người được ủy quyền

Ông/Bà ... – Chức vụ: ...

Số CCCD/Hộ chiếu: ...

3. Nội dung ủy quyền

Ông/Bà: ... – Chức vụ: ... ủy quyền cho Ông/Bà: ... – Chức vụ: ... thực hiện các công việc sau đây trong quá trình tham gia chào giá Gói dịch vụ ... *(ghi tên Gói dịch vụ)* do ... *(ghi tên Bên mời chào giá)* tổ chức:

- Ký đơn chào hàng;

- Ký các văn bản, tài liệu để giao dịch với Bên mời chào giá trong quá trình tham gia chào giá, kể cả văn bản giải trình, làm rõ HSCG;

- Tham gia quá trình đàm phán, hoàn thiện hợp đồng;

- Ký kết hợp đồng với Bên mời chào giá nếu trúng giá. (2)

4. Thời hạn ủy quyền: ...

5. Trách nhiệm của người được ủy quyền

Ông/Bà: ... *(người được ủy quyền)* chỉ thực hiện các công việc trong phạm vi được ủy quyền với tư cách là đại diện hợp pháp của ... *(ghi tên nhà cung cấp)* và ... *(ghi tên nhà cung cấp)* chịu trách nhiệm hoàn toàn với ... *(ghi tên Bên mời chào giá)* về những công việc do ... *(ghi tên người được ủy quyền)* thực hiện trong phạm vi ủy quyền.

Giấy ủy quyền này được lập thành ... bản có giá trị pháp lý như nhau, Người ủy quyền giữ ... bản, người được ủy quyền giữ ... bản./.

NGƯỜI ĐƯỢC ỦY QUYỀN
(Ghi tên, chức danh, ký tên và đóng
dấu (nếu có))

NGƯỜI ỦY QUYỀN
(Ghi tên người đại diện theo pháp luật của Nhà
cung cấp, chức danh, ký tên và đóng dấu)

Ghi chú:

1. Trường hợp ủy quyền thì bản gốc giấy ủy quyền phải được gửi cho Bên mời chào giá cùng với đơn chào hàng theo quy định tại Mục 5 Phần A. Việc ủy quyền của người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp cho cấp phó, cấp dưới, Giám đốc Chi nhánh, người đứng đầu văn phòng đại diện của Nhà cung cấp để thay mặt cho người đại diện theo pháp luật của Nhà cung cấp thực hiện một hoặc các nội dung công việc nêu trên đây. Việc sử dụng con dấu trong trường hợp được ủy quyền có thể là dấu của Nhà cung cấp hoặc dấu của đơn vị mà cá nhân liên quan được ủy quyền. Người được ủy quyền không được tiếp tục ủy quyền cho người khác.

2. Phạm vi ủy quyền do người ủy quyền quyết định, bao gồm một hoặc nhiều công việc nêu trên.

3. Ghi ngày có hiệu lực và ngày hết hiệu lực của giấy ủy quyền phù hợp với quá trình tham gia chào giá.

PHẦN D: DỰ THẢO HỢP ĐỒNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG DỊCH VỤ

LẮP ĐẶT BẢNG HIỆU

Số:/2026/HĐDV...

- Căn cứ Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;
- Căn cứ Luật Thương mại số 36/2005/QH11 ngày 14/6/2005;

Hôm nay, ngày ... tháng ... năm..., hai bên gồm có:

BÊN A. CÔNG TY CỔ PHẦN KINH DOANH KHÍ MIỀN NAM – CHI NHÁNH MIỀN TÂY

Địa chỉ : Lô II.5, II.6, Khu công nghiệp Trà Nóc 2, Phường Phước Thới, thành phố Cần Thơ

Điện thoại : (0292) 3843064

Fax : (0292) 3843063

Tài khoản số : 0391000803289 Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam – CN Tây Cần Thơ

Mã số thuế : 0305097236-003

Đại diện : Ông Lê Xuân Hòa Chức vụ: Giám đốc

Theo ủy quyền số : 62/UQ-KMN ngày 22 tháng 12 năm 2025 của Tổng Giám đốc Công ty

BÊN B:..... (ghi tên Bên bán/cho thuê dịch vụ)

Địa chỉ :

Điện thoại :

Tài khoản số :

Mã số thuế :

Đại diện : Chức vụ:

Hai bên thống nhất ký kết Hợp đồng dịch vụ lắp đặt bảng hiệu năm 2026 với các điều khoản sau:

Điều 1. Phạm vi công việc.

1.1 Bên A đồng ý thuê và Bên B đồng ý nhận thực hiện dịch vụ gia công, sửa chữa, thay thế và lắp đặt bảng hiệu theo Phụ lục 01, bao gồm việc cung cấp vật tư, nhân công, thiết bị và các chi phí cần thiết để gia công, vận chuyển, lắp đặt và hoàn thiện bảng hiệu theo đúng bản vẽ thiết kế (Phụ lục 02) và Bảng giá hợp đồng (Phụ lục 01) đã được hai bên thống nhất.

1.2 Yêu cầu kỹ thuật:

1.2.1 Tiêu chuẩn kỹ thuật khi thi công:

- Thi công đúng bản vẽ thiết kế kỹ thuật đã được Bên A và Bên B thống nhất tại Phụ lục 02;

- Bảng hiệu sau khi lắp đặt phải bảo đảm yêu cầu về kỹ thuật, mỹ thuật, chất lượng và an toàn;
- Trong quá trình thi công, Bên B có trách nhiệm thực hiện đầy đủ các biện pháp bảo đảm an toàn lao động, an toàn cho người, tài sản và khu vực thi công; chịu trách nhiệm đối với mọi thiệt hại do lỗi của mình gây ra.

1.2.2 Yêu cầu về công tác nghiệm thu:

- Việc nghiệm thu được thực hiện sau khi Bên B hoàn thành việc lắp đặt;
- Nội dung nghiệm thu bao gồm: chủng loại, chất liệu, kích thước, vị trí lắp đặt, nội dung thể hiện, mẫu thiết kế, chất lượng hoàn thiện và các yêu cầu kỹ thuật theo Hợp đồng và các Phụ lục kèm theo;
- Trường hợp kết quả nghiệm thu không đáp ứng các nội dung nghiệm thu nêu trên hoặc các yêu cầu kỹ thuật theo Hợp đồng và các Phụ lục kèm theo, Bên B có trách nhiệm sửa chữa, thay thế hoặc lắp đặt lại theo yêu cầu của Bên A và tự chịu mọi chi phí phát sinh. Việc nghiệm thu chỉ được thực hiện sau khi Bên B hoàn thành việc khắc phục;
- Kết quả nghiệm thu đạt yêu cầu được lập thành Biên bản nghiệm thu có xác nhận của Bên A, Bên B và đơn vị được lắp đặt (nếu có).

Điều 2. Đơn giá bảng hiệu, giá hợp đồng và giá trị thanh toán.

1. Hình thức hợp đồng: Hợp đồng theo đơn giá cố định. Đơn giá của từng hạng mục được quy định tại **Phụ lục 01** kèm theo và là một phần không tách rời của Hợp đồng này.
2. Giá hợp đồng: đồng (**Bằng chữ:**).
 - Giá hợp đồng đã bao gồm thuế giá trị gia tăng (GTGT), chi phí khảo sát, gia công, vật tư, nhân công, vận chuyển, lắp đặt và các khoản chi phí, thuế, phí khác cần thiết để hoàn thành toàn bộ công việc theo Hợp đồng.
3. Giá trị thanh toán được tính như sau:
 - Về kích thước bảng hiệu: Kích thước bảng hiệu để thanh toán được xác định theo kích thước thực tế sau khi lắp đặt;
 - Giá trị thanh toán được xác định trên cơ sở đơn giá cố định theo Phụ lục 01 và kích thước thực tế được nghiệm thu.
4. Điều chỉnh đơn giá: Không áp dụng

Điều 3. Thời gian và tiến độ thực hiện hợp đồng.

- Kể từ ngày Hợp đồng có hiệu lực đến hết ngày 31/12/2026. Trong thời gian này, Bên B có trách nhiệm thực hiện và hoàn thành toàn bộ nội dung công việc quy định tại Điều 1 của Hợp đồng;
- Trường hợp tiến độ thực hiện bị ảnh hưởng do thay đổi thiết kế, thay đổi yêu cầu kỹ thuật của Bên A hoặc do các sự kiện bất khả kháng và các nguyên nhân khách quan khác ngoài khả năng kiểm soát của Bên B, hai bên phải lập văn bản xác nhận.

Điều 4. Sửa đổi, bổ sung hợp đồng.

1. Việc hiệu chỉnh, bổ sung hợp đồng có thể được thực hiện khi tổng giá trị hợp đồng không vượt quá giá trị nêu tại điều 2 của Hợp đồng này và áp dụng trong các trường hợp sau:

- Thay đổi kích thước bảng hiệu;
 - Thay đổi địa điểm lắp đặt bảng hiệu;
 - Các nội dung khác (nếu có).
2. Trường hợp phát sinh các hạng mục công việc ngoài phạm vi nêu tại Điều 1 của Hợp đồng này, Bên A và Bên B sẽ tiến hành thương thảo để làm cơ sở ký kết phụ lục bổ sung hợp đồng.

Điều 5. Trách nhiệm của các bên.

1. Trách nhiệm của Bên A:

- Thông báo cho khách hàng về thời gian Bên B triển khai lắp đặt bảng hiệu; đồng thời phối hợp bố trí tiếp nhận, tạo điều kiện để Bên B thực hiện lắp đặt và ký xác nhận biên bản giao nhận, nghiệm thu sau khi hoàn thành;
- Thanh toán đầy đủ và đúng thời hạn cho Bên B 100% giá trị được nghiệm thu theo quy định tại Điều 6 của Hợp đồng này.

2. Trách nhiệm của Bên B:

- Thực hiện lắp đặt bảng hiệu đúng thiết kế, quy cách kỹ thuật và các nội dung đã được Bên A chấp thuận; hoàn thành công việc đúng thời hạn quy định tại Hợp đồng này;
- Cung cấp kế hoạch thực hiện (khi Bên A yêu cầu) và thông báo thời gian triển khai lắp đặt để Bên A phối hợp với khách hàng;
- Chịu trách nhiệm quản lý nhân sự, thiết bị, dụng cụ thi công; bảo đảm an toàn lao động, an toàn phòng cháy và chữa cháy, vệ sinh môi trường trong quá trình lắp đặt; tuân thủ các quy định của pháp luật và nội quy tại địa điểm lắp đặt (nếu có);
- Chịu trách nhiệm về chất lượng bảng hiệu và chất lượng lắp đặt; khắc phục kịp thời các sai sót, hư hỏng do lỗi của Bên B;
- Trong quá trình lắp đặt, thực hiện các biện pháp cần thiết để không gây hư hỏng tài sản, ảnh hưởng đến hoạt động của khách hàng hoặc các công trình, tài sản liền kề. Trường hợp gây thiệt hại, Bên B có trách nhiệm bồi thường theo quy định của pháp luật;
- Phối hợp với Bên A làm việc, giải trình với cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi có yêu cầu liên quan đến phạm vi công việc của Hợp đồng;
- Chịu toàn bộ trách nhiệm về an toàn lao động đối với nhân sự của mình trong quá trình vận chuyển, lắp đặt và tháo dỡ (nếu có);
- Thu dọn vật tư, phế liệu, vệ sinh sạch sẽ khu vực lắp đặt sau khi hoàn thành công việc và bàn giao cho Bên A hoặc khách hàng.

Điều 6. Thanh toán:

1. Phương thức thanh toán:

- Bên A thanh toán cho Bên B định kỳ hàng tháng trên cơ sở khối lượng công việc đã hoàn thành và được nghiệm thu đến ngày cuối cùng của tháng;
- Bên B có trách nhiệm lập và gửi cho Bên A đầy đủ hồ sơ thanh toán theo quy định tại khoản 2 Điều này.

2. Thời hạn thanh toán:

- Bên A thanh toán cho Bên B trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận đủ hồ sơ thanh toán hợp lệ do Bên B cung cấp, hồ sơ thanh toán **gồm các chứng từ sau:**
 - Giấy đề nghị thanh toán của Bên B;
 - Bảng tổng hợp số lượng bảng hiệu đã lắp đặt trong kỳ có xác nhận của đại diện hai bên;
 - Biên bản nghiệm thu từng bảng hiệu có xác nhận của Bên A, Bên B và đơn vị được lắp đặt, kèm theo hình ảnh hoàn thành (bản màu);
 - Hóa đơn giá trị gia tăng hợp lệ theo quy định của pháp luật;
 - Hợp đồng dịch vụ (bản photocopy);
3. Hình thức thanh toán: Thanh toán bằng hình thức chuyển khoản vào tài khoản của Bên B được ghi trong Hợp đồng.

Điều 7. Thủ tục giải quyết tranh chấp hợp đồng.

- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng, nếu phát sinh vướng mắc hoặc tranh chấp, hai bên sẽ kịp thời thông báo cho nhau để cùng thương lượng, giải quyết trên tinh thần hợp tác, thiện chí và tuân thủ các quy định của pháp luật;
- Trường hợp các bên không thể giải quyết bằng thương lượng, tranh chấp sẽ được đưa ra giải quyết tại Tòa án nhân dân có thẩm quyền tại thành phố Cần Thơ. Bản án hoặc quyết định có hiệu lực pháp luật của Tòa án là quyết định cuối cùng và có giá trị bắt buộc đối với các bên. Chi phí tố tụng và án phí do Tòa án quyết định theo quy định của pháp luật.

Điều 8. Bảo hành bảng hiệu

- Bên B có trách nhiệm bảo hành chất lượng bảng hiệu và chất lượng lắp đặt đối với toàn bộ công việc do Bên B thực hiện. Thời hạn bảo hành là **12 (mười hai) tháng**, kể từ ngày các bên ký Biên bản nghiệm thu;
- Trong thời gian bảo hành, nếu phát sinh hư hỏng, khiếm khuyết hoặc bong tróc, cong vênh, phai màu, lỏng kết cấu hoặc các lỗi khác do chất lượng vật tư, quá trình gia công hoặc lắp đặt của Bên B, thì Bên B có trách nhiệm sửa chữa, thay thế hoặc khắc phục kịp thời và chịu toàn bộ chi phí phát sinh, Bên A không phải thanh toán thêm bất kỳ khoản chi phí nào;
- Trong thời hạn 05 (năm) ngày làm việc kể từ ngày nhận được thông báo của Bên A, Bên B phải hoàn thành việc sửa chữa, thay thế hoặc khắc phục các hư hỏng thuộc phạm vi bảo hành, trừ trường hợp hai bên có thỏa thuận khác bằng văn bản.

Điều 9. Điều khoản chung

- Hai bên cam kết thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo Hợp đồng này; đồng thời tạo điều kiện, phối hợp và hỗ trợ lẫn nhau để Hợp đồng được thực hiện đúng tiến độ, chất lượng và hiệu quả;
- Hợp đồng này bao gồm toàn bộ các điều khoản từ Điều 1 đến Điều 9 và các phụ lục kèm theo (nếu có). Các phụ lục là một phần không tách rời và có giá trị pháp lý như Hợp đồng;
- Mọi sửa đổi, bổ sung Hợp đồng chỉ có giá trị khi được lập thành văn bản và có chữ ký của người đại diện hợp pháp hoặc người được ủy quyền hợp pháp của hai bên;

- Hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày ký và chấm dứt khi các bên hoàn thành đầy đủ các quyền, nghĩa vụ theo Hợp đồng hoặc theo các trường hợp chấm dứt khác theo quy định của pháp luật hoặc theo thỏa thuận của các bên;
- Hợp đồng được lập thành 04 (bốn) bản có giá trị pháp lý như nhau; mỗi bên giữ 02 (hai) bản để thực hiện.

ĐẠI DIỆN BÊN A
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

ĐẠI DIỆN BÊN B
(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)

(Kèm theo hợp đồng số ngày tháng năm)

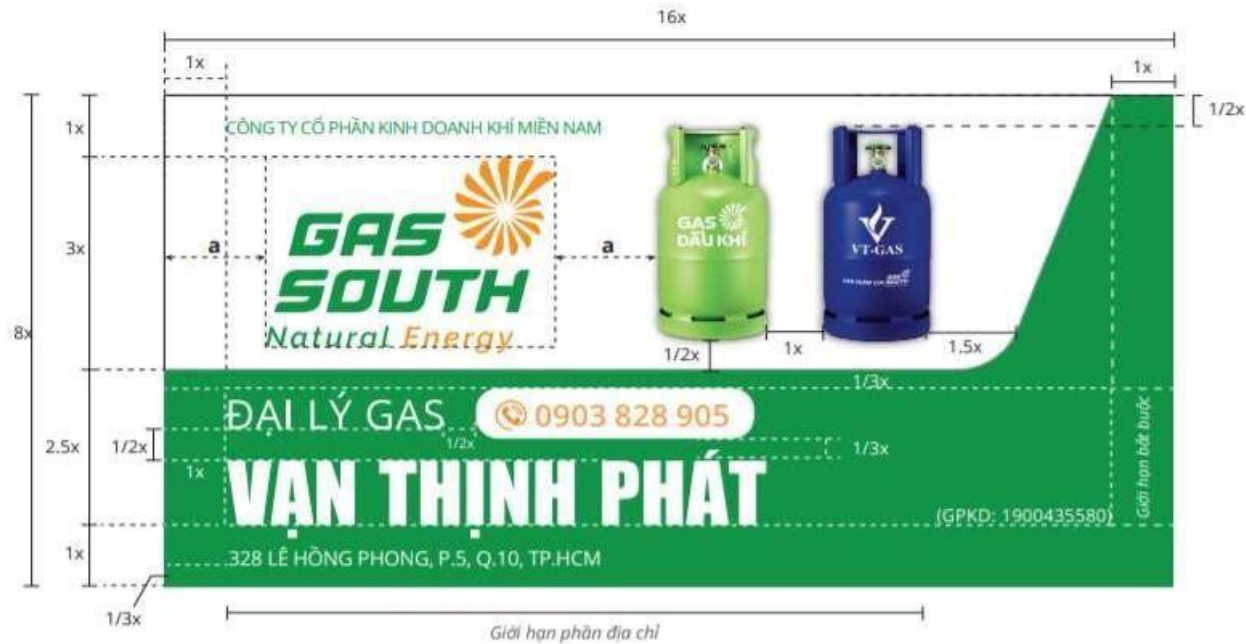
STT	Tên khách hàng	Địa chỉ	Chất liệu	Kích thước bảng hiệu (D × R) (m)	Số lượng	Diện tích (m²)	Đơn giá (Chưa VAT) đồng/m²	Tổng Tiền	Ghi chú
1	CH Gas Út Sỏi	Tổ 9, Ấp Minh Phong, Xã Bình An, Tỉnh An Giang	Bảng bạt không gân in UV lót tole	4,4 × 1,5	1	6,6			
2	Công ty TNHH Gas Hiền Mai	Ấp 2, Xã An Ngãi Trung, Tỉnh Vĩnh Long	Bảng alu, chữ mica	10,5 × 1,3	1	13,65			
3	Công ty TNHH Gas Hung Tiên Thủy	779 Ấp Chánh, Xã Tiên Thủy, Tỉnh Vĩnh Long	Bảng bạt không gân in UV lót tole	6,5 × 1,5	1	9,75			
4	CH Gas Hữu Nhân	Ấp Đồng Lợi, Xã Đông Thuận, TPCT	Bảng bạt không gân in UV lót tole	4,3 × 1,3	1	5,59			
5	CH Gas Nguyễn Văn Bên	KV Thới An 1, Phường Thốt Nốt, TPCT	Bảng bạt không gân in UV lót tole	5,8 × 1,5	1	8,7			
6	Chi nhánh miền Tây tại Vĩnh Long	46D Đường Đinh Tiên Hoàng, Phường Tân Hạnh, Tỉnh Vĩnh Long	Bảng bạt không gân in UV lót tole	5,3 × 3	1	15,9			
				3,85 × 0,64	2	4,928			
7	Gas Phú Sỹ	Đường Trần Ngọc Quế, TPCT	Hình bình gas in decal trên máy UV cán for- mat 5mm, hông uốn nổi 2cm	1,6 × 0,75	2	2,4			
8	CH Gas Hùng Duy	Ấp Phú Phong, Xã Tiên Thủy, Tỉnh Vĩnh Long	Bảng bạt không gân in UV lót tole	5 × 1,5	1	7,5			
9	Đại lý gas Quốc Thái	Ấp Mỹ Lương, Xã Long Tiên, Tỉnh Đồng Tháp	Bảng bạt không gân in UV lót tole	7 × 1,6	1	11,2			

10	Cửa hàng 2 Lúa	Ấp Thạnh lợi 2, Phường Trung Nhứt, TPCT	Bảng bạt không gân in UV lót tole	3,8 × 1,3	1	4,94			
11	CH Kinh Doanh Gas Dầu Khí Long An	Số 121 đường Huỳnh Văn Gấm, phường Long An, tỉnh Tây Ninh	Sửa bảng alu cắt chữ mica bị rách		1				
12	CH TNHH MTV Phạm Thị Thanh Loan	69 Nguyễn Truyền Thanh, Phường Bình Thủy, TPCT	Bảng bạt không gân in UV lót tole	3,7 × 1,25	1	4,625			
			Bảng bạt không gân in UV lót tole	3,5 × 1,05	1	3,675			
13	Đại lý Gas Cường Thịnh	Ấp Vĩnh Lộc, Xã Châu Phú, Tỉnh An Giang	Bảng bạt không gân in UV lót tole	5,5 × 1,5	1	8,25			
14	Công ty TNHH MTV Năng Lượng Xanh Trà Vinh	148 Đường 3/2, Ấp 3, Xã Trà Cú, Tỉnh Vĩnh Long	Bảng bạt không gân in UV lót tole	5,5 × 1,5	1	8,25			
15	Cửa hàng gas Dầu Khí	Võ Văn Kiệt, Phường Bình Thủy, TPCT	Chữ cắt format 10mm, xịt sơn theo màu maket		1				
16	Cty TNHH Gas Thanh Ngân	241 Ấp Trà Quýt A, Xã Phú Tâm, TPCT	Bảng alu, chữ mica	10,2 × 2,56	1	26,112			
			đèn pha 100W		5				
A	TỔNG								
B	PHÍ KHÁO SÁT, VẬN CHUYỂN VÀ LẮP ĐẶT (...%)								
C	TỔNG CỘNG (A+B)								
D	THUẾ VAT (...%)								
E	TỔNG CỘNG (C+D)								

PHỤ LỤC 02 YÊU CẦU KỸ THUẬT

THIẾT KẾ BẢNG HIỆU ĐẠI LÝ CẤP 1

TỈ LỆ 2:1



x: tỉ lệ gốc

Quy ước cho mọi biến hiệu trong bộ guideline này

a, b, c: quy ước tỉ lệ giữa cho các loại khoảng cách bằng nhau

FONT

Tên Công ty	= 10 pt	Open Sans
GPKD	= 10 pt	
Địa chỉ	= 11 pt	
Hotline	= 16 pt	
Đại lý Gas	= 22 pt	
Tên đại lý	= 50 pt	UTM Impact

GHI CHÚ

- 02 bình gas ở trên thiết kế chỉ là hình minh họa, các đơn vị/chi nhánh chủ động lựa chọn nhãn hiệu và màu chủ đạo của bình gas phù hợp với từng địa phương.
- Có thể chọn 2 bình gas cùng nhãn hiệu nhưng phải khác màu.
- Tất cả bảng hiệu chỉ dùng logo Gas South, không đưa bất cứ logo nào khác (cho dù là logo của công ty) lên bảng hiệu.

THIẾT KẾ BẢNG HIỆU ĐẠI LÝ CẤP 1

TỈ LỆ 3:1



x: tỉ lệ gốc

Quy ước cho mọi biến hiệu trong bộ guideline này

a, b, c:

quy ước tỉ lệ giữa cho các loại khoảng cách bằng nhau

FONT

Tên Công ty	= 10 pt	Open Sans
GPKD	= 10 pt	
Địa chỉ	= 11 pt	
Hotline	= 16 pt	
Đại lý Gas	= 22 pt	UTM Impact
Tên đại lý	= 50 pt	

GHI CHÚ

- 02 bình gas ở trên thiết kế chỉ là hình minh họa, các đơn vị/chi nhánh chủ động lựa chọn nhãn hiệu và màu chủ đạo của bình gas phù hợp với từng địa phương.
- Có thể chọn 2 bình gas cùng nhãn hiệu nhưng phải khác màu.
- Tất cả bảng hiệu chỉ dùng logo Gas South, không đưa bất cứ logo nào khác (cho dù là logo của công ty) lên bảng hiệu.

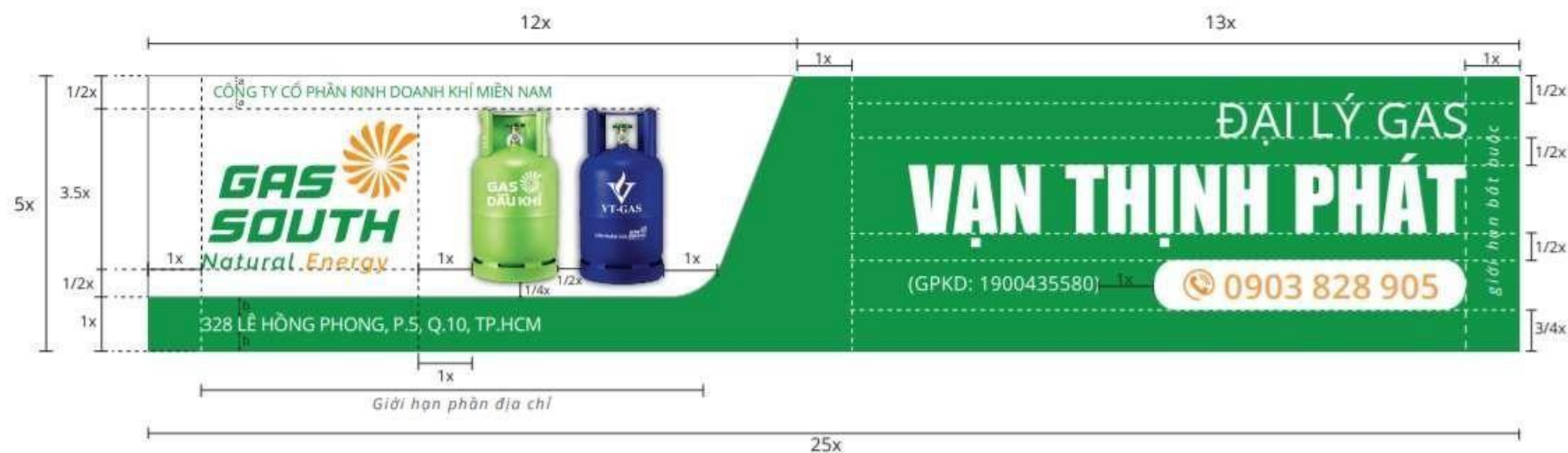
TỈ LỆ 4:1



- ☛ 02 bình gas ở trên thiết kế chỉ là hình minh họa, các đơn vị/chỉ nhánh chủ động lựa chọn nhãn hiệu và màu chủ đạo của bình gas phù hợp với từng địa phương.
- ☛ Có thể chọn 2 bình gas cùng nhãn hiệu nhưng phải khác màu.
- ☛ Tất cả bảng hiệu chỉ dùng logo Gas South, không đưa bất cứ logo nào khác (cho dù là logo của công ty) lên bảng hiệu.

THIẾT KẾ BẢNG HIỆU ĐẠI LÝ CẤP 1

TỈ LỆ 5:1



x: tỉ lệ gốc

Quy ước cho mọi biến hiệu trong bộ guideline này

a, b, c:

quy ước tỉ lệ giữa cho các loại khoảng cách bằng nhau

FONT

Tên Công ty = 10 pt

GPKD = 10 pt

Địa chỉ = 11 pt

Hotline = 16 pt

Đại lý Gas = 22 pt

Tên đại lý = 50 pt

Open Sans

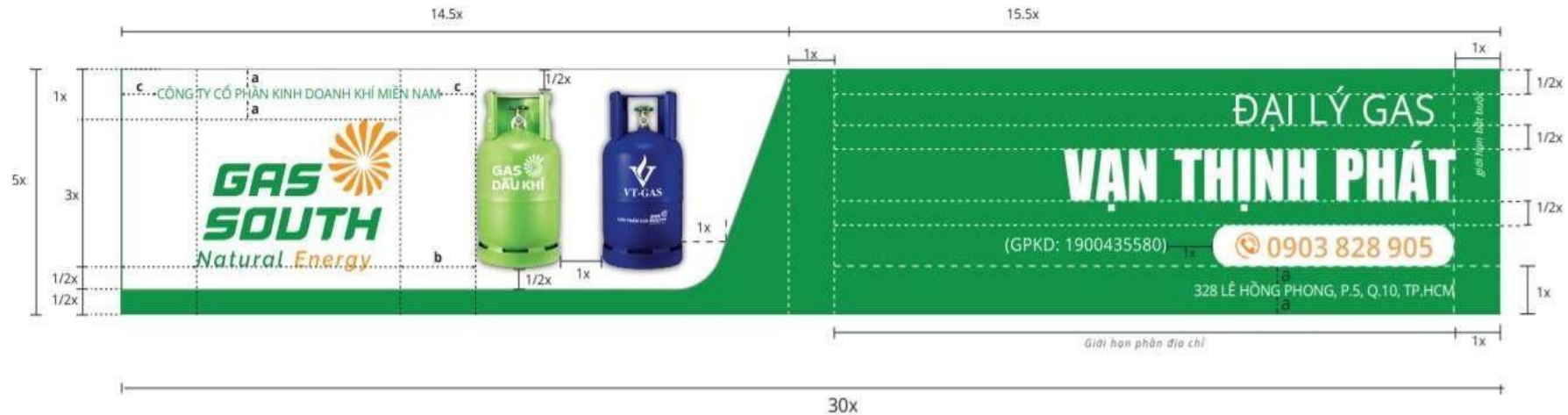
UTM Impact

GHI CHÚ

- 02 bình gas ở trên thiết kế chỉ là hình minh họa, các đơn vị/chỉ nhánh chủ động lựa chọn nhãn hiệu và màu chủ đạo của bình gas phù hợp với từng địa phương.
- Có thể chọn 2 bình gas cùng nhãn hiệu nhưng phải khác màu.
- Tất cả bảng hiệu chỉ dùng logo Gas South, không đưa bất cứ logo nào khác (cho dù là logo của công ty) lên bảng hiệu.

THIẾT KẾ BẢNG HIỆU ĐẠI LÝ CẤP 1

TỈ LỆ 6:1



x: tỉ lệ gốc

Quy ước cho mọi biến hiệu trong bộ guideline này

a, b, c:

quy ước tỉ lệ giữa các loại khoảng cách bằng nhau

FONT

Tên Công ty = 10 pt
GPKD = 10 pt
Địa chỉ = 11 pt
Hotline = 16 pt
Đại lý Gas = 22 pt
Tên đại lý = 50 pt

Open Sans

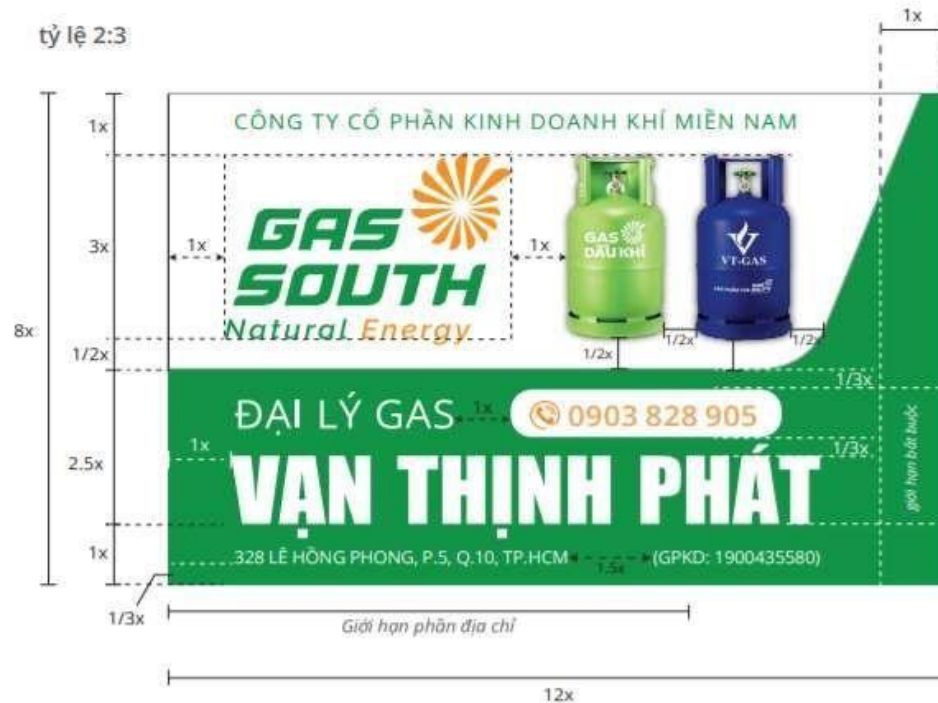
UTM Impact

GHI CHÚ

- 02 bình gas ở trên thiết kế chỉ là hình minh họa, các đơn vị/chi nhánh chủ động lựa chọn nhãn hiệu và màu chủ đạo của bình gas phù hợp với từng địa phương.
- Có thể chọn 2 bình gas cùng nhãn hiệu nhưng phải khác màu.
- Tất cả bảng hiệu chỉ dùng logo Gas South, không đưa bất cứ logo nào khác (cho dù là logo của công ty) lên bảng hiệu.

THIẾT KẾ BẢNG HIỆU ĐẠI LÝ CẤP 1

TỈ LỆ 2:3



x: tỉ lệ gốc

Quy ước cho mọi biến hiệu trong bộ guideline này

a, b, c: quy ước tỉ lệ giữa cho các loại khoảng cách bằng nhau

FONT

Tên Công ty = 10 pt

GPKD = 10 pt

Địa chỉ = 11 pt

Hotline = 16 pt

Đại lý Gas = 22 pt

Tên đại lý = 50 pt

Open Sans

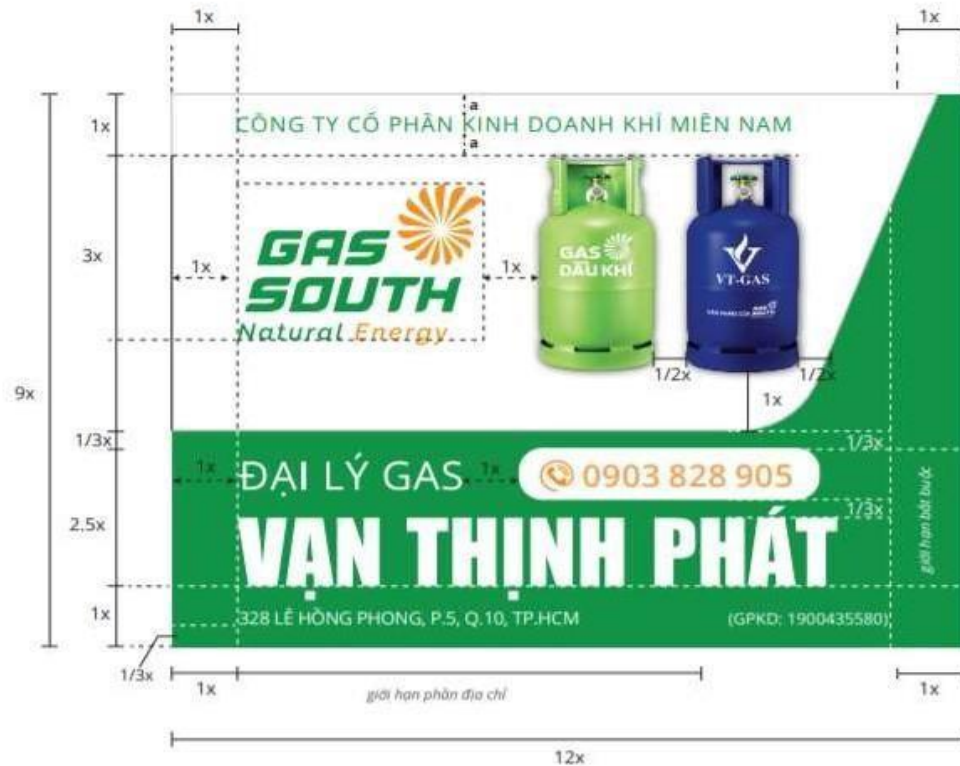
UTM Impact

GHI CHÚ

- 02 bình gas ở trên thiết kế chỉ là hình minh họa, các đơn vị/chỉ nhánh chủ động lựa chọn nhãn hiệu và màu chủ đạo của bình gas phù hợp với từng địa phương.
- Có thể chọn 2 bình gas cùng nhãn hiệu nhưng phải khác màu.
- Tất cả bảng hiệu chỉ dùng logo Gas South, không đưa bất cứ logo nào khác (cho dù là logo của công ty) lên bảng hiệu.

THIẾT KẾ BẢNG HIỆU ĐẠI LÝ CẤP 1

TỈ LỆ 3:4



x: tỉ lệ gốc

Quy ước cho mọi biến hiệu trong bộ guideline này

a, b, c: quy ước tỉ lệ giữa cho các loại khoảng cách bằng nhau

FONT

Tên Công ty = 10 pt

GPKD = 10 pt

Địa chỉ = 11 pt

Hotline = 16 pt

Đại lý Gas = 22 pt

Tên đại lý = 50 pt

Open Sans

UTM Impact

GHI CHÚ

- 02 bình gas ở trên thiết kế chỉ là hình minh họa, các đơn vị/chủ nhánh chủ động lựa chọn nhãn hiệu và màu chủ đạo của bình gas phù hợp với từng địa phương.
- Có thể chọn 2 bình gas cùng nhãn hiệu nhưng phải khác màu.
- Tất cả bảng hiệu chỉ dùng logo Gas South, không đưa bất cứ logo nào khác (cho dù là logo của công ty) lên bảng hiệu.